TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2018/HS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy.

2. Ông Nguyễn Minh Tân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 124/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nghiêm Công Th, sinh năm: 1994; ĐKHKTT: khu 4, phường Bình Hàn, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: số 3/508 Điện Biên Phủ, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nghiêm Công Ngvà bà Nguyễn Thị L; tiền sự: không; tiền án: bản án số 167/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Nghiêm Công Th 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.730.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2016. Nhân thân: bản án số 36/2012/HSST ngày 08/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 92.480.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2014 (khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi); biện pháp ngăn chặn: Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 11/3/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 440/QĐ-CQĐT ngày 10/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1986 tại Hải Dương; ĐKHKTT và nơi cư trú: khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Trì (Nguyễn Đăng Trì) và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Trần Thị Dvà 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bản án số 91/2013/HSST ngày 27/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.000.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2014, nộp án phí ngày 01/11/2013; biện pháp ngăn chặn: bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 11/3/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 441/QĐ-CQĐT ngày 10/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1984.

Trú tại: số xx Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm: 1998.

Trú tại: số nhà xx, phố Phan Đình Phùng, khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Ngô Trung K, sinh năm: 1995.

Trú tại: Số xx, phố Tự Đông, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nghiêm Công Ng, sinh năm: 1961.

Trú tại: khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nội dung vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nghiêm Công Th và Nguyễn Văn Tr quen biết nhau từ trước. Tối ngày 05/3/2018, Tr đến chơi rồi ngủ tại nhà Th ở số 3/508 Điện Biên Phủ, khu 1, phường C, thành phố H. Khoảng 13h30 phút ngày 06/3/2018, Th rủ Tr cùng đi trộm cắp tài sản, Tr đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe môtô hiệu Honda Dream (không có biển số) chở Tr đến khu vực đường LTV, phường H, thành phố H. Phát hiện thấy trên vỉa hè trước cửa số nhà 51 LTV có dựng một số xe môtô trong đó có 01 xe môtô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 34B2-127.xx(sau gọi là xe môtô Honda Airblade) của anh Nguyễn Minh T ở số xx Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố H, quan sát không có người trông giữ, Th điều khiển xe môtô rẽ vào đường VTP, phường H, thành phố H rồi bảo Tr

đứng chờ còn Th đi bộ đến số nhà 51 LTV, dùng vam phá khóa mang theo từ trước mở khóa cổ rồi dong xe môtô Honda Airblade quay lại chỗ Tr và bảo Tr ngồi lên xe môtô Honda Airblade để Th điều khiển xe môtô Honda Dream dùng chân đẩy Tr cùng xe môtô Honda Airblade đi về. Khi đi đến khu vực đường Cô Đông, phường C, Th tháo biển số xe 34B2 - 127.34 để trên giá xe rồi cả hai mang xe về nhà Th cất giấu. Khoảng 17h00'ngày 07/3/2018, Th mang chiếc xe mô tô Honda Airblade đến chơi điện tử tại số 480 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố H. Quá trình chơi, Th nói chiếc xe môtô trên là của Th rồi vay của chị Đinh Thị Thu H là người đang quản lý quán điện tử số tiền 4.000.000 đồng, để lại xe môtô làm tin. Số tiền trên, Th và Tr đã chi tiêu hết. Sau khi phát hiện xe môtô bị chiếm đoạt, anh T đã đi tìm. Đến khoảng 08h30'ngày 08/3/2018, thấy có chiếc xe môtô Honda Airblade màu đen dựng bên trong quán điện tử số xxx Điện Biên Phủ có đặc điểm số khung, số máy trùng với xe môtô của anh T bị mất, anh T hỏi anh Ngô Trung K (là người đang quản lý quán thay chị H) thì được biết chiếc xe môtô trên là của một người tên Th cầm cố với số tiền 4.000.000 đồng. Anh T đã trả cho anh K số tiền 4.200.000 đồng (anh K đã giao lại số tiền này cho chị H) rồi mang xe môtô giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương. Cùng ngày, ông Nghiêm Công Ng (bố đẻ Th) đã tự nguyện giao nộp 01 biển số xe 34B2 - 127.34 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương. Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream (không biển số) là phương tiện thực hiện tội phạm, Tr đã bán cho người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nghiêm Công Th không thừa nhận cùng Nguyễn Văn Tr có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Minh T.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL- HĐĐG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận: giá trị của 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Airblade là 13.050.000 đồng *(Mười ba Tr không trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Về vật chứng: Đối với 01 **(**một**)** chiếc áo phông cộc tay bằng vải, cổ tròn, màu đen xám trắng, mác áo in chữ màu trắng "YUECHAO", cỡ XL và 01 (một) mũ lưỡi trai chất liệu vải màu trắng, trên mũ in nhãn hiệu "adidas", phía sau mũ có nhiều lỗ nhỏ là của bị cáo Nghiêm Công Th đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H quản lý, chờ xử lý theo quy định.

03 USB lưu giữ hình ảnh thu được từ các camera ở nhà dân tại đường LTV, đường Cô Đông, đường đại lộ Hồ Chí Minh do người dân và Ủy ban nhân dân thành phố H cung cấp có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Minh T 01 xe môtô Honda Airblade màu đen, 01 biển số xe môtô 34B2- 127.xx. Anh T đã nhận lại tài sản, đã trả cho anh K số tiền 4.200.000 đồng để chuộc lại xe môtô trên. Nay, anh T tự nguyện cho anh K và chị H số tiền này, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Chị H đã nhận số tiền 4.200.000 đồng từ anh K , chị tự nguyện cho bị cáo Th và Tr số tiền 4.000.000 đồng các bị cáo vay của chị, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng, xác định Th là người rủ bị cáo cùng đi trộm cắp xe môtô tại phố LTV và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo trình bày không rõ Th có dùng vam phá khóa để phá ổ khóa xe hay không, đến đoạn đường Cô Đông, Th dừng xe và dùng cle tháo biển số xe vứt đi. Bị cáo lại cho rằng Th chở bị cáo đi trộm cắp xe của anh T bằng xe Dream của Th chứ không phải dùng xe Dream mà các bị cáo đã trộm cắp được ở xã Đ, huyện C trước đó. Bị cáo Th không thừa nhận đã cùng Tr trộm cắp chiếc xe môtô trên của anh T nên cho rằng không dùng xe Dream của bị cáo để trộm cắp tài sản. Bị cáo Tr khẳng định Th khai không đi trộm cắp với Tr là không đúng. Bị cáo Tr nhất trí và không có ý kiến gì về ngày bị bắt tạm giam còn bị cáo Th cho rằng bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2018 nhưng bị cáo không có căn cứ gì chứng minh. Bị cáo Th đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo nhận lại chiếc áo và chiếc mũ mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra.

Bị hại anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày đã được nhận lại chiếc xe môtô Honda Airblade màu đen; đối với số tiền 4.200.000 đồng chuộc lại xe môtô từ anh K , anh tự nguyện cho anh K và chị H và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Chị Đinh Thị Thu H xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày khi cho bị cáo Th vay tiền và Th để lại xe môtô làm tin, chị không biết xe môtô trên là tài sản do bị cáo Th phạm tội mà có. Chị đã nhận số tiền 4.200.000 đồng từ anh K , chị tự nguyện cho bị cáo Th và Tr số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo Th vay của chị và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 108/CT-VKSTPHD ngày 24/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Nghiêm Công Th và Nguyễn Văn Tr về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Công Th và Nguyễn Văn Tr phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nghiêm Công Th từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2018; áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2018; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng; về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu 03 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án; trả lại bị cáo Nghiêm Công Th 01 **(**một) chiếc áo phông cộc tay bằng vải, cổ tròn, màu đen xám trắng, mác áo in chữ màu trắng "YUECHAO", cỡ XL và 01 (một) mũ lưỡi trai, chất liệu vải, màu trắng, trên mũ in nhãn hiệu "adidas", phía sau có nhiều lỗ nhỏ *(có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 26 tháng 6 năm 2018).* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Nghiêm Công Th và Nguyễn Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tr nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Th xin Hội đồng xét xử xem xét xử đúng người, đúng tội.

Nhận định của Toà án:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th không thừa nhận có hành vi cùng bị cáo Tr lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của anh Nguyễn Minh T tại đường LTV, thành phố H nhưng trên cơ sở đơn trình báo của bị hại anh Nguyễn Minh T và lời khai của anh T về việc bị mất chiếc xe Airblade, màu đen, BKS: 34B2-127.XX trên đường LTV ngày 06/3/2018, Hội đồng xét xử thấy: căn cứ lời khai của bị cáo Tr trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định bị cáo Tr có mối quan hệ quen biết với bị cáo Th từ trước, giữa hai người là bạn, không có mâu thuẫn. Tr ngủ tại nhà Th từ tối 05/3/2018 và chiều ngày 06/3/2018, Tr được Th dùng xe Honda Dream không có biển số chở đi trộm cắp chiếc xe Honda Airblade trên vỉa hè trước cửa số nhà 51 LTV. Sau đó, Th mang xe trên đến quán điện

tử của chị H ở xxx Điện Biên Phủ vay số tiền 4 Tr đồng, cả hai bị cáo chơi điện tử và sử dụng chung hết số tiền này (BL số 34-58). Trong Biên bản đối chất giữa Nguyễn Văn Tr và Nghiêm Công Th, Tr vẫn xác định: "Khoảng 14h00'ngày 06/3/2018, tôi cùng với anh Nghiêm Công Th, sinh năm 1994, ở số 3/508 Điện Biên Phủ, phường C, thành phố H trộm cắp 01 chiếc xe Airblade, BKS: 34B2-127.XX tại trước cửa nhà số 51 LTV, phường H, thành phố H. Sau đó, đến khoảng 17h00'ngày 07/3/2018, Th mang chiếc xe máy trên đến quán điện tử số 480 Điện Biên Phủ, thành phố H để cắm cho chị H được số tiền 4.000.000 đồng" (BL số 32). Căn cứ biên bản nhận dạng tại BL số 92 chị H trình bày: "Tôi nhận ra người ở vị trí số (1) chính là người đã bán cho tôi chiếc xe Airblade vào ngày 7/3/2018 vừa qua vì tôi và anh ta quen biết nhau từ trước, tôi biết rõ về anh ta, anh ta tên là Th hay còn gọi là Th Dừa nên khi được Cơ quan công an cho nhận dạng tôi nhận ra ngay người ở vị trí số (1) chính là anh ta, là người đã bán chiếc xe Airblade vào ngày 7/3/2018 vừa qua". Căn cứ lời khai của chị H thể hiện: "... khoảng 10 phút sau có anh Th, khoảng 25 tuổi là bạn của anh Tr , đi xe máy Airblade màu đen đến. Anh Th vào quán và nói chuyện với anh Tr nhưng vì anh Th và anh Tr không có tiền chơi điện tử nên anh Th đã hỏi tôi cho anh Th cắm chiếc xe máy Airblade màu đen mà anh Th đi đến. Tôi đồng ý và cho anh Th cắm xe với giá 4.000.000 đồng. Khi tôi đưa tiền cho anh Th thì tôi thấy anh Th có đưa, chia tiền cho anh Tr nhưng cụ thể bao nhiêu tiền tôi không rõ..." và lời khai của anh Ngô Trung K: "sau khi chị H hết ca đã bàn giao cho tôi 01 xe môtô Honda Airblade màu đen không có biển số và bảo là Th cầm cố. Đến khoảng 8h ngày 08/3/2018 có hai nam thanh niên đến quán hỏi có thằng em nó cầm xe ở đây cho chuộc lại. Tôi hỏi có phải Th không thì người này nói là đúng rồi. Sau đó tôi bàn giao xe cho người này và người này trả cho tôi số tiền 4.200.000 đồng" (BL 93-103). Căn cứ vào việc bố đẻ bị cáo Th là ông Nghiêm Công Ngđã tìm thấy 01 biển số xe 34B2-127.xx tại nơi ở của bị cáo Th và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương (BL108) phù hợp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương xác định xe Honda Airblade, biển số 34B2-127.xx chủ xe là anh Nguyễn Minh T, địa chỉ xx Trần Phú, thành phố H (BL 86) và lời khai của ông Ng tại Cơ quan điều tra - Công an thành phố H khai: "chiếc biển số xe máy 34B2-127.34 mà tôi giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương là của Th. Tôi thấy ở trong phòng ngủ của Th ở tầng I" và ông Ng xác định Th ở nhà một mình, vợ chồng ông ở nơi khác; bị cáo trình bày bị cáo ở nhà vào ngày 06/3/2018 nhưng bị cáo không cung cấp được chứng cứ ngoại phạm của bản thân đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong khoảng thời gian từ

11h00’ đến 17h00’ngày 06/3/2018. Đồng thời, cũng tại phiên tòa, bị cáo Tr xác định Th chính là người đội mũ trắng và mặc áo có đặc điểm như trong bản ảnh trích từ camera và đề nghị với Hội đồng xét xử về việc không cần phải xem lại hình ảnh camera mà bị cáo là người trực tiếp giải trình hình ảnh trong camera trong quá trình điều tra (BL 113, 115); lời khai của bị cáo Tr khẳng định hành trình sau khi trộm cắp chiếc xe thì Tr và Th đi theo các tuyến phố từ đường LTV qua các tuyến đường, qua đại lộ Hồ Chí Minh, đến phố C về chỗ Th ở cất giấu xe và biển số xe phù hợp với hình ảnh và Biên bản giải trình camera của bị cáo Tr xác định: khi thực hiện hành vi phạm tội thì Th đội mũ lưỡi trai màu trắng, mặc áo phông cộc tay kẻ ô vuông màu xám-đen- trắng, mặc quần tối màu. Mặt khác, khi Cơ quan điều tra Tr tập Th lên làm việc, bản thân Th cũng vẫn đang đội mũ lưỡi trai màu trắng, mặc áo phông kẻ ô vuông màu xám đen. Quá trình điều tra, bị cáo Th tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố H một áo và một mũ có đặc điểm giống với áo và mũ của người đi cùng Tr trộm cắp chiếc xe Airblade được thể hiện trong bản ảnh chụp các hình ảnh trích từ camera thu được và hình ảnh ghi nhận tại cơ quan điều tra (BL 76, 117-122). Từ phân tích trên cho thấy, trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại anh Tuân, biên bản nhận dạng, lời khai của chị H , các bản tự khai, lời khai của bị cáo Tr trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khẳng định vào chiều ngày 06/3/2018, bị cáo Th và Tr đi đến đường LTV trộm cắp chiếc xe môtô Airbade, sau đó, Th mang đến quán điện tử và vay tiền chị H , để lại xe làm tin và cả hai bị cáo đã sử dụng hết số tiền đó. Căn cứ vào lời khai của chị H và anh K , lời khai của bố đẻ bị cáo là ông Ng và căn cứ vào vật chứng thu được là biển số xe 34B2-127.xx, biên bản xác minh chiếc xe trên là của anh Tuân, căn cứ vào vật chứng thu được là chiếc áo và mũ của bị cáo Th đã mặc phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, hình ảnh đã thu được, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường, 03 USB lưu giữ clip ghi hình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy lời khai của bị cáo Tr là đúng sự thật, hoàn toàn khách quan, phù hợp với sự việc thực tế đã diễn ra, có đủ cơ sở để khẳng định: khoảng 14h05’ngày 06/3/2018, tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 51 LTV, phường H, thành phố H, lợi dụng sơ hở và không có người trông giữ, bị cáo Th và Tr đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Minh T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 34B2- 127.xx trị giá 13.050.000 đồng là đúng. Trên cơ sở đó, xác định Th đã trộm cắp tài sản cùng Tr . Qua đó khẳng định vụ án có đồng phạm và Th chính là người đã trực tiếp vào trộm cắp chiếc xe môtô trên của anh Tuân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe môtô trên của anh T là vi phạm pháp luật nhưng

với mục đích tư lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Giá trị chiếc xe môtô mà các bị cáo chiếm đoạt của anh T là 13.050.000 đồng *(Mười ba Tr không trăm năm mươi nghìn đồng)* nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với việc bị cáo Th cho rằng bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2018, Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào giải trình của các điều tra viên Công an tỉnh Hải Dương và các điều tra viên Công an thành phố H tại phiên tòa, căn cứ vào các Giấy mời, văn bản gửi Công an phường C đề nghị chuyển Giấy mời đối với bị cáo Th ngày 08/3/2018 của Công an tỉnh Hải Dương; Biên bản làm việc 08/3/2018 của Công an tỉnh Hải Dương về việc bị cáo nhận được Giấy mời nhưng không ký vào Giấy mời và tự lên phòng Cảnh sát hình sự công an tỉnh Hải Dương làm việc, khi làm việc bị cáo không ký biên bản làm việc; căn cứ vào Giấy mời ngày 09/3/2018 do Th ký nhận với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; các Giấy Tr tập ngày 10/3/2018 và ngày 11/3/2018; Biên bản làm việc ngày 10/3/2018; Biên bản làm việc ngày 11/3/2018 tại chỗ ở của bị cáo Th tại khu 1, phường C, thành phố H thể hiện bị cáo không ký xác nhận vào Giấy Tr tập nhưng đồng ý đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H làm việc theo Giấy Tr tập và không ký vào biên bản làm việc; căn cứ vào Lệnh bắt bị can để tạm giam số 440/QĐ-CQĐT ngày 10/3/2018, Quyết định phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam số 04/QĐ-VKSTPHD ngày 11/3/2018, Biên bản bắt bị can để tạm giam hồi 17h00'ngày 11/3/2018; Biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2018; biên bản làm việc ngày 08/3/2018 đối với Th tại Công an tỉnh Hải Dương có sự chứng kiến của anh Đinh Sỹ Mạnh; Biên bản ghi lời khai của Th ngày 9/3/2018; ngày 10/3/2018 tại Công an thành phố H có chữ ký của Th cho thấy việc bị cáo được Công an tỉnh Hải Dương và Công an thành phố H mời và Tr tập đến làm việc nhiều lần chứ không phải bị cáo bị bắt từ ngày 08/3/2018, do đó, có căn cứ khẳng định bị cáo bị bắt vào hồi 17h00'ngày 11/3/2018 mà không có căn cứ để chấp nhận việc bị cáo trình bày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2018.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của anh T trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt chiếc xe môtô của anh T nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Th, ngày 08/3/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", đối với bản án này, bị cáo đã được xóa án tích vì khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có một tiền án, ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2016, đến ngày 06/3/2018, bị cáo lại phạm tội. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo Tr , ngày 27/6/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2014, nộp án phí ngày 01/11/2013, bản án này bị cáo đã được xóa án tích và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s; t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo Th là người đề xuất, khởi xướng việc trộm cắp tài sản, rủ bị cáo Tr đi trộm cắp, trực tiếp vào lấy tài sản và mang tài sản đi cầm cố vay tiền tiêu sài, cùng bị cáo Tr sử dụng chung số tiền vay được từ việc cầm cố tài sản trộm cắp của anh Tuân. Bị cáo Tr có vai trò đồng phạm, là người tiếp nhận ý chí của bị cáo Th một cách tích cực, là người giúp sức, cảnh giới cho Th khi Th vào trộm cắp tài sản, ngồi xe cho Th đẩy sau khi trộm cắp được tài sản, có mặt khi Th cầm cố tài sản cho chị H và cùng Th sử dụng số tiền vay được từ việc cầm cố tài sản trộm cắp. Do đó, bị cáo Th có vai trò chính, không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Tr . Bị cáo Tr có vai trò sau bị cáo Th, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Th mức hình phạt nghiêm và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tr thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Đối với anh Ngô Trung K khi nhận tiền và bàn giao chiếc xe môtô trên với anh Tuân; chị Đinh Thị Thu H khi cho Th vay tiền rồi để lại xe mô tô để làm tin thì anh K và chị H đều không biết chiếc xe môtô trên là tài sản do bị cáo Th phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc Nguyễn Văn Tr khai cùng với Nghiêm Công Th thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe môtô Honda Dream (không rõ biển số) tại xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hải Dương tiếp tục xác minh làm rõ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Minh T 01 xe môtô Honda Airblade màu đen, 01 biển số xe môtô 34B2- 127.xx, anh T đã nhận lại tài sản và anh T đã đưa cho anh K số tiền 4.200.000 đồng để chuộc lại xe (anh K đã giao và chị H đã nhận được số tiền này), nay anh T tự nguyện cho chị H số tiền này, không yêu cầu bồi thường về dân sự; chị H đã cho Th vay số tiền 4.000.000 đồng, Th và Tr đã chơi điện tử hết, nay chị H tự nguyện cho bị cáo Th và Tr , không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, bị cáo Tr trình bày Th dùng vam phá khóa mang theo từ trước mở khóa cổ chiếm đoạt xe môtô Honda Airblade nhưng tại phiên tòa, bị cáo lại trình bày không rõ Th có dùng vam phá khóa để phá ổ khóa xe hay không, xét thấy việc bị cáo trình bày như vậy nhưng do chiếc vam phá khóa không thu giữ được nên không đặt ra xử lý. Đối với chiếc cle, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr đều trình bày, đến đoạn đường Cô Đông, Th dừng xe và dùng cle tháo biển số xe vứt đi. Nay, chiếc cle này không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

Quá trình điều tra cho thấy: đối với chiếc xe Honda Dream là phương tiện các bị cáo sử dụng khi đi trộm cắp tài sản, căn cứ tài liệu điều tra xác định chiếc xe này các bị cáo đã bán cho một người không quen biết được 700.000 đồng và là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra, xác minh theo thẩm quyền nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Tr lại trình bày, bị cáo và Th sử dụng chiếc xe Dream của Th để trộm cắp xe môtô của anh T ở đường LTV chứ không phải dùng xe Dream mà các bị cáo đã trộm cắp được ở xã Đ, huyện C trước đó. Bị cáo Th không thừa nhận đã cùng Tr trộm cắp chiếc xe môtô trên của anh T nên cho rằng không

dùng xe Dream của bị cáo để trộm cắp tài sản. Thông qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có sử dụng xe Dream không biển số đi trộm cắp tài sản nhưng chưa làm rõ được việc các bị cáo sử dụng chiếc xe nào, của ai, vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với 03 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án, xét thấy các đoạn clip ghi hình trên trong 03 USB là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ 03 USB trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 **(**một) chiếc áo phông cộc tay bằng vải, cổ tròn, màu đen xám trắng, mác áo in chữ màu trắng "YUECHAO", cỡ XL và 01 (một) mũ lưỡi trai, chất liệu vải, màu trắng, trên mũ in nhãn hiệu "adidas", phía sau có nhiều lỗ nhỏ mà bị cáo Nghiêm Công Th đã mặc áo và đội mũ khi đi trộm cắp tài sản của anh Tuân, xét chiếc áo và chiếc mũ vẫn còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa, bị cáo Th cũng xin được nhận lại chiếc áo và chiếc mũ mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra nên trả lại bị cáo Th 01 **(**một) chiếc áo và 01 (một) chiếc mũ trên là phù hợp.

[9] Về án phí: Cóc bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nghiêm Công Th); khoản 1 Điều 173, điểm s; t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr); Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Công Th và Nguyễn Văn Tr phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo **Nghiêm Công Th 20 (hai mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2018;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2018;

2. Về xử lý vật chứng: Lưu 03 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án; trả lại bị cáo Nghiêm Công Th 01 **(**một) chiếc áo phông cộc tay bằng vải, cổ tròn, màu đen xám trắng, mác áo in chữ màu trắng "YUECHAO", cỡ XL và 01 (một) mũ lưỡi trai, chất liệu vải, màu trắng, trên mũ in nhãn hiệu "adidas", phía sau có nhiều lỗ nhỏ *(có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 26 tháng 6 năm 2018).*

3. Về án phí: buộc các bị cáo Nghiêm Công Th và Nguyễn Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDTP.H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADSTP. H;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thúy Hạnh